

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176 /2020/DS-PT
Ngày 19 – 8 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2020/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 167/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Ngọc D, sinh năm 1959 (Có mặt).

Trú tại: Số 3, T, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1966 (Có mặt).

Trú tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh C.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh B, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lâm Ngọc D trình bày: Ngày 30/4/2017, ông B viết biên nhận có nợ bà 15 chỉ vàng 24k; Ông B hứa đến cuối năm 2017, ông B sẽ hoàn trả, nhưng đến nay ông B vẫn chưa trả; Do, trước đây ông Lâm Hoàng Thiện (em bà) có cố 03 công đất ruộng cho ông B với giá 18 chỉ vàng 24kara nhưng đến nay ông Thiện chưa có vàng chuộc đất lại; Ông Thiện và bà có mối quan hệ chị em ruột; nên bà gặp ông B thỏa thuận để đổi trừ 15 chỉ vàng 24kara mà Bà còn thiếu bà; Bà sẽ đưa thêm cho ông B 03 chỉ vàng 24kra, đủ 18 chỉ vàng 24kara; Ông B sẽ giao

03 công đất cổ cho bà canh tác (bà và ông B có lập Giấy thỏa thuận ngày 09/6/2018); Thời gian sau, bà có đưa cho ông Thiện 03 chỉ vàng 24kara để ông Thiện giao cho ông B ; Ông Thiện có sang nhà ông B để giao vàng, nhưng ông B lại đổi ý, không đồng ý; Ông B yêu cầu ông Thiện giao đủ 18 chỉ vàng 24kara thì mới đồng ý giao đất; Tuy nhiên, giữa ông B và ông Thiện có xảy mâu thuẫn, dẫn đến ông Thiện bị TAND huyện Trần Văn Thời xét xử vào ngày 31/7/2019; Còn, thỏa thuận giữa bà và ông B vào ngày 09/6/2018 chưa thực hiện được; Số vàng ông B thiếu bà đến nay chưa trả; Bà, khởi kiện yêu cầu ông B giao trả 15 chỉ vàng 24kara.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày: Năm 2010, ông có nhận cổ của ông Thiện 03 công đất, giá 18 chỉ vàng 24kara; Thời gian khi nào ông Thiện có vàng thì chuộc lại đất; Khi, vợ của ông là Lâm Thu Nguyệt qua đời năm 2014; Ông Thiện và anh chị em của ông Thiện đến nhà yêu cầu ông giao đất; Ông yêu cầu ông Thiện giao đủ vàng cổ đất thì ông mới giao trả đất; Thời gian đó, ông Thiện và anh em của ông Thiện đập phá tài sản và ép ông phải viết và ký vào Biên nhận ngày 30/4/2017 và Giấy thỏa thuận ngày 09/6/2018; Bà D không có mặt; Ông Thiện bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử tại Bản án số 75 ngày 31/7/2019; Bà D khởi kiện đòi ông 15 chỉ vàng 24kara là không đồng ý; Ông không có thiếu vàng của bà D; Nên, không đồng ý trả theo nội dung khởi kiện của bà D

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:87/2020/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc D về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh B giao trả 15 chỉ vàng 24kara.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh B giao trả cho nguyên đơn bà Lâm Ngọc D 15 chỉ vàng 24kara (Bằng chữ: Mười lăm chỉ vàng hai mươi bốn kara).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/6/2020, ông Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh B tranh luận: Ông không hỏi vay vàng bà D, việc viết biên nhận là do chị em bà D ép buộc nên ông không đồng ý thanh toán cho bà D 15 chỉ vàng 24k.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Nội dung vụ án, việc mượn vàng giữa ông B và bà D là có biên nhận, ông B cho rằng khi viết biên nhận là do bị ép buộc nhưng ông B không có chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông B , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Thanh B kháng cáo không đồng ý thanh toán cho bà D 15 chỉ vàng 24k theo bản án sơ thẩm đã tuyên vì ông cho rằng biên nhận ngày 30/4/2017, ông B bị bà D và anh em bà D ép buộc nên ông mới ký tên vào biên nhận, thực tế ông B không có thiếu vàng bà D. Xét kháng cáo của ông B , Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Tại hồ sơ thể hiện biên nhận ngày 30/4/2017, có nội dung ông B mượn của bà D 1,5 lượng vàng 24k và Giấy thỏa thuận ngày 09/6/2018 thể hiện ông B giao lại 03 công đất cho bà D, bà D trả tiếp cho ông B 03 chỉ vàng. Cả hai giấy trên do ông B trực tiếp ký tên. Ông B cho rằng do bị anh em bà D đập phá tài sản nên ông ký giấy thỏa thuận. Xét lời trình bày của ông B là không có căn cứ bởi sự việc đập phá tài sản là diễn ra vào ngày 24/4/2019 tức là sau khi ký giấy thỏa thuận gần một năm nhưng ông B không giao lại 03 công đất lại cho ông Thiện mới xảy ra mâu thuẫn giữa ông Thiện và ông B . Ngoài lời trình bày trên thì ông B không có chứng cứ gì chứng minh cho việc ông viết biên nhận nợ bà D số vàng 1,5 lượng vàng 24k là do bị ép buộc. Do đó án sơ thẩm buộc ông B trả cho bà D 15 chỉ vàng 24k là có căn cứ.

[3] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông B không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới và ông B cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho việc ông ký vào giấy nhận nợ và giấy thỏa thuận là do bị ép buộc. Do đó kháng cáo của ông B không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh B.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số:87/2020/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc D

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh B giao trả cho nguyên đơn bà Lâm Ngọc D 15 chỉ vàng 24kara (Mười lăm chỉ vàng hai mươi bốn kara).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu số tiền 3.570.000 đồng bà Lâm Ngọc D không phải chịu.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 25/6/2020 ông B có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003925 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào